

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học môi trường
trực thuộc Tổng cục Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học môi trường là tổ chức sự nghiệp khoa học trực thuộc Tổng cục Môi trường (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng và thông tin, thư viện về khoa học môi trường.

2. Viện Khoa học môi trường là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (sau đây gọi tắt là Tổng cục trưởng) kế hoạch nghiên cứu khoa học dài hạn, 5 năm, hằng năm của Viện; chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ về khoa học môi trường; thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, hệ thống tổ chức quản lý về bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

3. Nghiên cứu cơ chế chính sách, các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, phương pháp lượng giá giá trị môi trường và đa dạng sinh học; xác định các thiệt hại kinh tế, xã hội do ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu gây ra.

4. Nghiên cứu, đánh giá diễn biến và dự báo xu thế tác động qua lại giữa các hoạt động kinh tế, xã hội và môi trường; các vấn đề môi trường và hội nhập kinh tế quốc tế; các vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam.

5. Nghiên cứu, đánh giá, dự báo, cảnh báo tình trạng ô nhiễm, suy thoái, sức chịu tải và mức độ tổn thương các thành phần môi trường theo khu vực; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

6. Nghiên cứu, xác định, cảnh báo các yếu tố môi trường có nguy cơ cao đối với sức khỏe con người; đề xuất các giải pháp ngăn chặn, giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng; xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra.

7. Nghiên cứu, đề xuất các mô hình phát triển bền vững, các giải pháp bảo tồn, phục hồi môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên trong khai thác, sản xuất và tiêu dùng; nghiên cứu, triển khai thực hiện các chương trình, mô hình thử nghiệm về sản xuất và tiêu thụ bền vững, thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

8. Nghiên cứu, xây dựng các chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững về môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu theo khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, nông thôn, miền núi và các khu vực khác theo quy định.

9. Nghiên cứu, ứng dụng, triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phát triển và chuyển giao công nghệ môi trường.

10. Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về khoa học môi trường; phối hợp thực hiện công tác quản lý, thống kê và lưu trữ thông tin, tư liệu.

11. Hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong nước và ngoài nước về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, tham gia thực hiện các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn về khoa học và công nghệ môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục Môi trường và phân công của Tổng cục trưởng.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Viện theo phân cấp của Tổng cục Môi trường và theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp III theo quy định của pháp luật.

16. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Khoa học và Công nghệ môi trường.
3. Phòng Quản lý môi trường và Phát triển bền vững.
4. Phòng Kinh tế môi trường.
5. Phòng Tư vấn, Đào tạo và Hợp tác quốc tế.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Lãnh đạo Viện Khoa học môi trường có Viện trưởng và không quá 02 Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng Viện Khoa học môi trường chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Viện; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng Viện Khoa học môi trường giúp việc Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 1506/QĐ-TCMT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học môi trường.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Viện trưởng Viện Khoa học môi trường trực thuộc Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

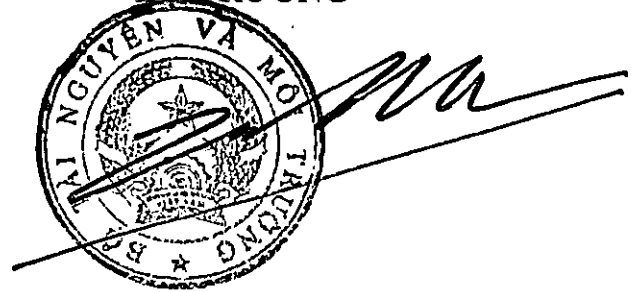
Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT
tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCMT, TCCB. NQ (100) *nh*

nh

nh

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà